

Số: /TB-SYT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương tại Bản Công bố số 536/BCB-BVBVD ngày 24/11/2025 và đối chiếu với các quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành như sau:

1. Tên cơ sở được công bố: BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI HẢI DƯƠNG.
2. Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: số 000913/HP-GPHĐ. Cấp ngày: 02/8/2025. Nơi cấp: Sở Y tế thành phố Hải Phòng.
3. Phạm vi hoạt động chuyên môn: Các Quyết định số 1256/QĐ-SYT ngày 28/12/2018; Quyết định số 921/QĐ-SYT ngày 16/12/2019; Quyết định số 825/QĐ-SYT ngày 23/10/2020; Quyết định số 675/QĐ-SYT ngày 08/11/2021; Quyết định số 266/QĐ-SYT ngày 28/3/2025 của Sở Y tế Hải Dương quyết định về việc Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật thực hiện trong khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương.
4. Địa chỉ: số 241 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng.
5. Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Ths.Bs. Tăng Văn Nam.
6. Điện thoại: 02203 896571. Email: hhtdhaiduong@gmail.com
7. Chức danh được hướng dẫn thực hành:
 - Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa;
 - Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Nội khoa;
 - Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng;
 - Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh;

- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học.

8. Danh sách người hướng dẫn thực hành và số lượng thực hành theo hồ sơ cơ sở công bố.

9. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:

a) Cơ sở được tổ chức hướng dẫn thực hành khám chữa bệnh với các chức danh được công bố. Trong quá trình thực hiện đề nghị đơn vị thực hiện đúng quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, các quy định có liên quan và Công văn số 4096/SYT-TCHC ngày 09/8/2025 của Sở Y tế Hải Phòng.

Trường hợp cơ sở không thực hiện đúng quy định đảm bảo hướng dẫn thực hành, Sở Y tế tiến hành thu hồi Bản công bố và không công nhận kết quả thực hành.

b) Nếu có sự thay đổi nội dung so với hồ sơ công bố thì cơ sở gửi hồ sơ về Sở Y tế để tiến hành công bố lại;

c) Cơ sở hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thủ tục, nội dung và các điều kiện để hướng dẫn thực hành đảm bảo theo quy định;

d) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

(Đính kèm hồ sơ đề nghị Công bố của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương; Thông báo này thay thế Bản công bố số 282/BCB-BVBNĐ ngày 29/4/2025 của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương)./.

Nơi nhận:

- GD và PGD SYT;
- BV Bệnh nhiệt đới HD;
- Các Phòng thuộc SYT;
- Công TTĐT SYT (đăng tải);
- Lưu: VT, TCHC (L.D.H-05b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Quốc Trinh

Số: 536/BCB-BVBNĐ

Hải Phòng, ngày 24 tháng 11 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là
cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP**

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Hải Phòng

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương.

Số giấy phép hoạt động: 000913/HP-GPHĐ, Cơ quan cấp: Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp ngày 02 tháng 8 năm 2025.

Địa chỉ: Số 241, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Lê Thành Nghị, thành phố Hải Phòng.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Ths.Bs. Tăng Văn Nam

Điện thoại liên hệ: 02203.896.571 Email: hhtdhaiduong@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa;
- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa nội khoa;
- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh;
- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề y học dự phòng;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (phụ lục I kèm theo).

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác:



- Nội dung thực hành các chuyên khoa Da liễu được thực hiện tại Bệnh viện Mắt và Da Liễu Hải Dương theo Hợp đồng số 473/HĐTH-BVBND đã ký ngày 06/11/2025 giữa Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương và Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương (có Hợp đồng đính kèm).

- Nội dung thực hành chuyên khoa Tâm thần thực hiện tại Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Hải Dương theo Hợp đồng số 474/HĐTH-BVBND đã ký ngày 06/11/2025 giữa Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương và Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Hải Dương (có Hợp đồng đính kèm).

- Nội dung thực hành các chuyên khoa: Hồi sức cấp cứu, Ngoại khoa, Sản khoa, Nhi khoa, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt được thực hiện tại Trung tâm Y tế Gia Lộc theo Hợp đồng số 475/HĐTH-BVBND đã ký ngày 06/11/2025 giữa Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương và Trung tâm Y Gia Lộc (có Hợp đồng đính kèm).

Ghi chú: Riêng phần chuyên khoa nội, chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh, chuyên khoa xét nghiệm thực hành tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: (phụ lục II kèm theo).

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: (phụ lục II kèm theo).

6. Bảng thời gian và địa điểm thực hành: (phụ lục III kèm theo).

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; KH-CĐT

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Tường



Phụ lục I

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỞNG DẪN THỰC HÀNH TRONG CÙNG MỘT THỜI ĐIỂM

(Kèm theo Bản công bố số: **53/BCB-BV BND** ngày **24/11/2025** của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương)

STT	Họ và Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Tính độ chuyên môn	Số, ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
1.	Tăng Văn Nam	19/7/1981	Phó giám đốc, Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, siêu âm	Thạc sỹ, Bs	000299/HD-CCHN ngày 07/12/2012	Khám chữa bệnh nội khoa, siêu âm	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội cho đối tượng Bác sỹ
2.	Vũ Tiến Vượng	03/01/1971	Trưởng khoa Khám bệnh Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, truyền nhiễm	Bác sỹ CKI	004295/HD-CCHN ngày 10/10/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, truyền nhiễm	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội cho đối tượng Bác sỹ
3.	Vũ Thị Thanh Huyền	18/3/1971	Bác sỹ Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, truyền nhiễm	Bác sỹ	004290/HD-CCHN ngày 10/10/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, truyền nhiễm	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội cho đối tượng Bác sỹ
4.	Lê Thị Hoa	29/11/1985	Bác sỹ Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, khoa nhi	Bác sỹ	003070/HD-CCHN ngày 24/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội cho đối tượng Bác sỹ
					188/QĐ-SYT ngày 20/3/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
5.	Phạm Thanh Bình	09/02/1981	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Thạc sỹ, Bs	004309/HD-CCHN ngày 10/10/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, truyền nhiễm	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội cho đối tượng Bác sỹ
6.	Vũ Tiến Phương	03/12/1972	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Trưởng khoa Nội tổng hợp	Bác sỹ CKI Truyền nhiễm	0000780/HD-CCHN ngày 17/1/2013	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội cho đối tượng Bác sỹ

STT	Họ và Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
7.	Trần Phương Nam	07/3/1976	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Phó trưởng khoa Nội tổng hợp	Bác sỹ CKI Nội khoa	004283/HD-CCHN ngày 10/10/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, truyền nhiễm	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội cho đối tượng Bác sỹ
8.	Nguyễn Kim Diễm	22/5/1965	Trưởng khoa chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng	Bác sỹ CKI chẩn đoán hình ảnh	004299/HD-CCHN ngày 10/10/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, chẩn đoán hình ảnh	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh cho đối tượng thực hành Bác sỹ, kỹ thuật hình ảnh y học
9.	Tăng Hữu Trung	01/08/1979	Trưởng phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ, Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh Hồi sức cấp cứu	Bác sỹ CKI	003033/HD-CCHN Ngày 2/10/2013 454/QĐ-SYT ngày 13/8/2015 996a/QĐ-SYT ngày 06/7/2017:	- Khám bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu, chẩn đoán siêu âm -Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa, điện tim. Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng.	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa HSCC cho đối tượng Bác sỹ, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học
10.	Phạm Văn Đức	24/04/1993	Phụ trách khoa CC-HSTC và CD	Bác sỹ CKI	0007325/HD-CCHN Ngày 12/4/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội.	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Bác sỹ, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học
11.	Nguyễn Hữu Trước	03/03/1988	Trưởng khoa Nhi, Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sỹ CKI	0005722/HD-CCHN Ngày 01/3/2016	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa; Siêu âm	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nhi cho đối tượng Bác sỹ

STT	Họ và Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
12.	Trần Thị Thu Hà	09/08/1981	Trưởng khoa Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Bác sĩ CKI	003000/HD-CCHN Ngày 02/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Mắt cho đối tượng Bác sĩ
13.	Vũ Thị The	06/06/1975	Phó trưởng khoa, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt, tai mũi họng	Bác sĩ đa khoa	003009/HD-CCHN Ngày 02/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt, tai mũi họng	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa RHM, TMH cho đối tượng Bác sĩ
14.	Đoàn Quang Thảo	01/02/1980	Bác sĩ, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Bác sĩ CKI Tai mũi họng	004317/HD-CCHN Ngày 15/8/2014 81/QĐ-SYT ngày 16/3/2015:	Khám chữa bệnh nội nhi Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng, nội soi Tai mũi họng	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa TMH cho đối tượng Bác sĩ
15.	Nguyễn Thị Hà	25/03/1993	Bác sĩ, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Bác sĩ RMI	0007324/HD-CCHN Ngày 12/4/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa RHM cho đối tượng Bác sĩ
16.	Lê Đình Giới	15/04/1989	Trưởng khoa Khoa YHCT-PHCN, Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ CKI	004777/HD-CCHN Ngày 06/4/2015 996a/QĐ-SYT ngày 06/7/2017:	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền và phục hồi chức năng. Đo mật độ xương.	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa YHCT và PHCN cho đối tượng Bác sĩ
17.	Lãnh Thị Mến	15/12/1989	Phó Trưởng khoa Khoa YHCT-PHCN,	Bác sĩ CKI	0005721/HD-CCHN Ngày 01/3/2016	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, y học cổ truyền,	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa YHCT và

STT	Họ và Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
			Khám bệnh, chữa bệnh		1327/QĐ-SYT ngày 24/10/2017	Khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng	PHCN cho đối tượng Bác sĩ
18.	Đỗ Thị Hồng Thảo	08/05/1982	Bác sĩ, Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ YHCT	0005420/HD-CCHN Ngày 10/4/2018	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa YHCT cho đối tượng Bác sĩ
19.	Nguyễn Đình Minh	07/12/1981	Bác sĩ, Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ YHCT	0005418/HD-CCHN Ngày 10/4/2018	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa YHCT cho đối tượng Bác sĩ
20.	Phạm Ngọc Thanh	20/11/1988	Trưởng Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ CKI	003803/HD-CCHN Ngày 15/8/2014 194/QĐ-SYT ngày 16/01/2017	Khám chữa bệnh ngoại khoa, gây mê hồi sức Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại cho đối tượng Bác sĩ
21.	Phan Văn Cường	26/12/1970	Phó Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ CKI	003006/HD-CCHN Ngày 02/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa, Sản khoa.	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại cho đối tượng Bác sĩ
22.	Đào Mạnh Thanh	21/06/1988	Bác sĩ, Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ CKI	003995/HD-CCHN Ngày 20/7/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa, Sản khoa.	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại cho đối tượng Bác sĩ
23.	Hoàng Văn Hội	08/11/1989	Bác sĩ, Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ CKI	0007569/HD-CCHN, Ngày 20/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa, Sản khoa.	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại, Sản cho đối tượng Bác sĩ

STT	Họ và Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
24.	Nguyễn Trọng Tấn	12/03/1989	Trưởng khoa Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Bác sĩ CKI	003992/HD-CCHN Ngày 20/7/2015	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa, sản khoa	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Sản cho đối tượng Bác sĩ
25.	Cao Duy Thành	09/02/1979	Bác sĩ, Khám chữa bệnh sản khoa	Bác sĩ CKII	002965/HD-CCHN, Ngày 02/10/2013 996a/QĐ-SYT ngày 06/7/2017:	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa, sản khoa; Siêu âm.	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Sản cho đối tượng Bác sĩ
26.	Hoàng Thị Lan	31/08/1976	Trưởng khoa Phẫu thuật thẩm mỹ	Bác sĩ CKI Da liễu	000946/HD-CCHN ngày 23/7/2013	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Da liễu cho đối tượng Bác sĩ
27.	Phan Phương Thảo	27/01/1993	Phó Khoa Khám bệnh cấp cứu	Bác sĩ CKI Da liễu	0007124/HD-CCHN ngày 28/10/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Da liễu cho đối tượng Bác sĩ
28.	Nguyễn Hữu Hùng	17/01/1982	Nhân Viên Khoa Điều trị Da liễu	Bác sĩ chuyên khoa Da liễu	0006412/HD-CCHN ngày 15/9/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Da liễu cho đối tượng Bác sĩ
29.	Nguyễn Trường Sơn	16/02/1969	Trưởng Khoa; Khoa tâm thần 1, Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ CKI	003447/HD-CCHN Ngày 12/12/2013 416/QĐ-SYT ngày 16/7/2015; 184/QĐ-SYT ngày 12/3/2018	Khám và chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần; Điện tâm đồ, điện não đồ, đo lưu huyết não, doppler xuyên sọ; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Hướng dẫn thực hành Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần cho đối tượng Bác sĩ

STT	Họ và Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
30.	Nguyễn Nhân Trí	02/07/1979	Trưởng Khoa; Khoa tâm thần 2. Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sỹ CKI	003452/HD-CCHN Ngày 24/12/2013; 416/QĐ-SYT ngày 16/7/2015; 188/QĐ-SYT ngày 12/3/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần; Chẩn đoán siêu âm; khám chữa bệnh chuyên khoa mắt, Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Điện não đồ - Lưu huyết não đồ	Hướng dẫn thực hành Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần cho đối tượng Bác sỹ
31.	Nguyễn Công Huy	06/12/1977	Trưởng khoa; Khoa tâm thần 3, Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sỹ CKI	0005666/HD-CCHN Ngày 24/05/2016 180/QĐ-SYT ngày 12/3/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Điện não đồ - Lưu huyết não đồ	Hướng dẫn thực hành Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần cho đối tượng Bác sỹ
32.	Vũ Đình Cảnh	24/04/1980	Trưởng Khoa; Khoa tâm thần 4, Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sỹ CKI	003444/HD-CCHN Ngày 12/12/2013 416/QĐ-SYT ngày 16/7/2015; 186/QĐ-SYT ngày 12/3/2018	Khám và chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần, Chẩn đoán siêu âm; khám chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng; nội soi tai mũi họng, Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Điện não đồ - Lưu huyết não đồ	Hướng dẫn thực hành Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần cho đối tượng Bác sỹ
33.	Nguyễn Xuân Mạnh	22/02/1984	Phó trưởng khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng	CKI Xét nghiệm	0005602/HD-CCHN ngày 27/9/2016	Chuyên khoa xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Kỹ thuật xét nghiệm y học

STT	Họ và Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
34.	Bùi Thị Hồng	04/4/1983	Kỹ thuật viên trưởng khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng	Cử nhân đại học xét nghiệm	004291/HD-CCHN ngày 28/10/2021	Chuyên khoa xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Kỹ thuật xét nghiệm y học
35.	Hoàng Thị Soạn	10/6/1991	Kỹ thuật viên khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng	Cử nhân đại học xét nghiệm	004195/HD-CCHN ngày 18/5/2015	Chuyên khoa xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Kỹ thuật xét nghiệm y học
36.	Nguyễn Thị Hiền	12/11/1992	Kỹ thuật viên khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng	Cử nhân đại học xét nghiệm	0007572/HD-CCHN ngày 20/11/2015	Chuyên khoa xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Kỹ thuật xét nghiệm y học
37.	Nguyễn Thị Dương	04/01/1991	Kỹ thuật viên khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng	Cử nhân đại học xét nghiệm	007574/HD-CCHN ngày 20/11/2015	Chuyên khoa xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Kỹ thuật xét nghiệm y học
38.	Lương Thế Huy	10/01/1990	Kỹ thuật viên khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học	0006325/HD-CCHN ngày 06/12/2017	Thực hiện kỹ thuật X-quang	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Kỹ thuật hình ảnh y học
39.	Tăng Văn Vực	30/8/1976	Kỹ thuật viên khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học	004298/HD-CCHN ngày 10/10/2014	Thực hiện các kỹ thuật X-quang	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Kỹ thuật hình ảnh y học

Phụ lục II
BẢNG TỔNG HỢP
SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THỂ TIẾP NHẬN
ĐỂ HƯỚNG DẪN VÀ CHI PHÍ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản công bố số: 056/BCB-BVBND ngày 24/11/2025 của
Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương)

STT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành (tháng)	Số lượng tiếp nhận (người)	Chi phí hướng dẫn thực hành (đồng/khóa)
1	Bác sỹ y khoa/Bác sỹ đa khoa	12	05	11.476.000
2	Bác sỹ chuyên khoa nội	9	05	9.000.000
3	Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	9	05	9.000.000
4	Bác sỹ y học dự phòng	12	05	11.500.000
5	Kỹ thuật xét nghiệm y học	06	05	3.000.000
6	Kỹ thuật hình ảnh y học	06	05	3.000.000

Ghi chú:

- Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận ở bảng trên là số lượng tối đa người thực hành bệnh viện có thể tiếp nhận trong một năm;
- Bệnh viện sẽ căn cứ vào thời điểm các cơ sở y tế khác mà bệnh viện đã ký hợp đồng có thể tiếp nhận, bệnh viện sẽ điều tiết và tiếp nhận số người thực hành đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

BẢNG THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH

BẢNG THỜI G

Đơn vị tính: tháng

[illegible]

Số: 473/HĐTH -BVBND

Hải Phòng, ngày 06 tháng 11 năm 2025

**HỢP ĐỒNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH
NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

Căn Cú Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96 /2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/ NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ vào Thông báo số 320/TB-SYT ngày 31/8/2025 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng về việc công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, khả năng và nhu cầu thực tế của hai đơn vị:

Hôm nay, ngày 06 tháng 11 năm 2025 tại Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN MẮT VÀ DA LIỄU HẢI DƯƠNG

- Địa chỉ: Số 144 Đường Quang Trung - Phường Hải Dương - Thành phố Hải Phòng

- Điện thoại: 02203.853.884

- Tài khoản: 3614.0.1066640 tại Kho bạc nhà nước khu vực III- PGD số 5

- Mã số thuế: 0800382580

- Đại diện: Ông Vũ Văn Khoai

- Chức vụ: Giám đốc Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương

BÊN B: BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI HẢI DƯƠNG

- Địa chỉ: Số 241 Nguyễn Lương Bằng - phường Lê Thanh Nghị - thành phố Hải Phòng.



- Điện thoại số: 0220.3896576
- Tài khoản số: 2313201004220 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành Đông Dương.
- Mã số thuế: 0800402981
- Đại diện: **Ông Nguyễn Văn Tường**
- Chức vụ: Giám đốc

Sau khi thỏa thuận, hai bên đã thống nhất ký kết Hợp đồng về thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo các điều khoản sau đây:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh

1. Đối tượng thực hành: Bác sỹ đa khoa/y khoa, Bác sỹ y học dự phòng.
2. Số lượng người thực hành: Số lượng học viên thực hành theo danh sách cụ thể của bên B chuyển sang. Tùy theo từng đợt thực hành và theo từng ngành đào tạo đảm bảo số lượng theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, ngày 30/12/2023 của Chính phủ.
3. Người hướng dẫn thực hành: Người hướng dẫn của cơ sở thực hành có trình độ chuyên môn phù hợp theo từng đối tượng thực hành được quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 (*phụ lục kèm theo*).
4. Nội dung chuyên môn thực hành:
 - Thực hành chuyên khoa Da liễu.
5. Thời gian thực hành:

STT	Chuyên khoa	Đối tượng thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Chuyên khoa Da liễu	Bác sỹ đa khoa/y khoa, Bác sỹ y học dự phòng	0,5 tháng	

6. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Mắt và Da Liễu Hải Dương
7. Thời hạn của Hợp đồng đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh: Kể từ ngày ký Hợp đồng đến hết ngày 31/12/2030.
- Hình thức thực hiện Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói theo từng trường hợp thực hành cụ thể
8. Chương trình thực hành: Chương trình hướng dẫn thực hành cho đối tượng Bác sỹ đa khoa/y khoa, Bác sỹ y học dự phòng của bên A đã được phê duyệt.

Điều 2. Chi phí thực hành, phương thức và thời hạn thanh toán

Bệnh viện Mắt và Da Liễu Hải Dương hỗ trợ, miễn phí đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho học viên.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có quyền:

a) Bố trí người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng khi sắp xếp được lịch hướng dẫn.

b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu người thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

2. Bên A có nghĩa vụ

a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

b) Bảo đảm hướng dẫn thực hành đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã được thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.

c) Bảo đảm quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật.

d) Cung cấp các phương tiện, thiết bị bảo hộ trong quá trình thực hành (nếu có).

e) Xác nhận quá trình thực hành theo đúng mẫu quy định tại Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

f) Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

a) Cử người thực hành của cơ sở mình đến cơ sở hướng dẫn thực hành hoặc tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp theo thỏa thuận trong hợp đồng khi bên A sắp xếp được người hướng dẫn.

b) Người thực hành được thực hành khám bệnh, chữa bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

c) Người thực hành được cung cấp các phương tiện, thiết bị bảo hộ trong quá trình thực hành (nếu có).

d) Người thực hành được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật (nếu có).

e) Người thực hành được cấp giấy xác nhận quá trình thực hành.

f) Được cung cấp thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở thực hành.

g) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (nếu có).

2. Bên B có nghĩa vụ:

a) Chỉ đạo người thực hành chấp hành nội quy, quy chế chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

b) Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng thực hành.

c) Cung cấp cho bên A bộ hồ sơ gồm: Bản sao hợp lệ văn bằng chuyên môn, Bản sao hợp lệ căn cước công dân, công văn và quyết định của đối tượng thực hành kèm theo.

d) Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với người hướng dẫn thực hành của cơ sở mình tham gia hướng dẫn thực hành và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2030 và các bên hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.

3. Hợp đồng này gồm có 04 trang và làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



VŨ VĂN KHOẠI

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN TƯỜNG

Phụ lục

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo HD số: 473/HDTH-BVBND ngày 06/11/2025 của Bệnh viện Nhiệt đới Hải Dương và Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương)

STT	Họ và Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh Chức vụ/ Vị trí việc làm/ Khoa	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
1	Hoàng Thị Lan	31/08/1976	Trưởng khoa Phẫu thuật thẩm mỹ	Bác sỹ CKI Da liễu	000946/HD-CCHN ngày 23/7/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Da liễu cho đối tượng Bác sỹ
2	Phan Phương Thảo	27/01/1993	Phó Khoa Khám bệnh cấp cứu	Bác sỹ CKI Da liễu	0007124/HD-CCHN ngày 28/10/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Da liễu cho đối tượng Bác sỹ
3	Nguyễn Hữu Hùng	17/01/1982	Nhân Viên Khoa Điều trị Da liễu	Bác sỹ chuyên khoa Da liễu	0006412/HD-CCHN ngày 15/9/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Da liễu cho đối tượng Bác sỹ

Số: 474/HĐTH -BVBNĐ

Hải Phòng, ngày 06 tháng 11 năm 2025

**HỢP ĐỒNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH
NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

Căn Cú Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96 /2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/ NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông báo số 368/TB-SYT ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hải Phòng về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên:

Hôm nay, ngày 06 tháng 11 năm 2025 tại Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Dương, chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN SỨC KHỎE TÂM THẦN HẢI DƯƠNG

- Địa chỉ: Tổ dân phố Nghiên Phần - Phường Thạch Khôi - Thành phố Hải Phòng;

- Điện thoại: 0915.090.393;

- Tài khoản: 0341006968479; Tại: Vietcombank Hải Dương;

- Mã số thuế: 0800590559;

- Đại diện: Ông Nguyễn Việt Hòa;

- Chức vụ: Giám đốc.

BÊN B: BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI HẢI DƯƠNG

- Địa chỉ: Số 241 Nguyễn Lương Bằng - Phường Lê Thanh Nghị - Thành phố Hải Phòng.

- Điện thoại số: 0220.3896576
- Tài khoản số: 2313201004220 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành Đông Dương.
- Mã số thuế: 0800402981
- Đại diện: **Ông Nguyễn Văn Tường;**
- Chức vụ: Giám đốc.

Sau khi thỏa thuận, hai bên đã thống nhất ký kết Hợp đồng về thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo các điều khoản sau đây:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh

1. Đối tượng thực hành: Bác sỹ đa khoa/y khoa.
2. Số lượng người thực hành: Số lượng học viên thực hành theo danh sách cụ thể của bên B cung cấp (*sau khi đã thống nhất với Bên A*). Tùy theo từng đợt thực hành và theo từng ngành đào tạo đảm bảo số lượng theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, ngày 30/12/2023 của Chính phủ.
3. Người hướng dẫn thực hành: Người hướng dẫn của cơ sở thực hành có trình độ chuyên môn phù hợp theo từng đối tượng thực hành được quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023.

(Có phụ lục kèm theo)

4. Nội dung chuyên môn thực hành: Thực hành chuyên khoa Tâm thần.
5. Thời gian thực hành:

STT	Chuyên khoa	Đối tượng thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Chuyên khoa Tâm thần	Bác sỹ đa khoa/y khoa	0,5 tháng	

6. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Dương.
7. Thời hạn của Hợp đồng đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh: Kể từ ngày ký Hợp đồng đến hết ngày 31/12/2030.
8. Chương trình hướng dẫn thực hành: Chương trình hướng dẫn thực hành chuyên khoa tâm thần của bên A dành cho đối tượng Bác sỹ đa khoa/y khoa.

Điều 2. Chi phí thực hành, phương thức và thời hạn thanh toán

1. Chi phí thực hành

TT	Nội dung	Khóa thực hành	Thời gian	Đơn giá	Thành tiền
1	Bác sỹ y khoa/đa khoa	1	15 ngày	476.000	476.000

2. Phương thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3. Thời hạn thanh toán: Thanh toán cho bên A sau khi kết thúc đợt thực hành, trước khi được bên A cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có quyền:

a) Phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng khi sắp xếp được lịch hướng dẫn;

b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành và/hoặc các biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật nếu người thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng;

c) Thu phí thực hành theo thỏa thuận với Bên B theo quy định.

2. Bên A có nghĩa vụ:

a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng;

b) Bảo đảm hướng dẫn thực hành đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã được thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành;

c) Bảo đảm quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật;

d) Xác nhận quá trình thực hành theo đúng mẫu quy định tại Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

e) Chịu trách nhiệm quản lý của người thực hành trong quá trình thực hành tại Bên A. Thông báo kịp thời cho bên B các vi phạm của người thực hành để cùng phối hợp giải quyết (nếu có).

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

a) Cử người thực hành của cơ sở mình đến thực hành tại bên A với thời gian phù hợp theo thỏa thuận trong hợp đồng khi bên A sắp xếp được người hướng dẫn.

b) Người thực hành được thực hành khám bệnh, chữa bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

c) Được cung cấp thông tin về kiểm tra, đánh giá quá trình thực hành của người thực hành tại Bên A.

d) Sau khi kết thúc thời gian thực hành, người thực hành được bên A cấp giấy xác nhận đã hoàn thành quá trình thực hành.



e) Chấm dứt Hợp đồng thực hành và/hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên A vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

2. Bên B có nghĩa vụ:

a) Cung cấp cho bên A bộ hồ sơ gồm: Quyết định cử người đi thực hành, bản sao hợp lệ văn bằng chuyên môn, Bản sao hợp lệ căn cước công dân, của đối tượng thực hành.

b) Chỉ đạo người thực hành chấp hành nội quy, quy chế chuyên môn của bên A và các quy định của pháp luật.

c) Thanh toán kinh phí thực hành đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A.

d) Cung cấp các phương tiện, thiết bị bảo hộ cho người thực hành của đơn vị mình trong quá trình thực hành tại Bên A (nếu cần).

e) Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với người thực hành của cơ sở mình khi tham gia thực hành và hoạt động chuyên môn tại Bên A.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2030 và các bên hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng này, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng, giải quyết trên tinh thần xây dựng, hợp tác. Nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.

3. Hợp đồng này gồm có 04 trang và làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A 
GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VIỆT HÒA

ĐẠI DIỆN BÊN B 
GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN TƯỜNG



Phụ lục
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỞNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo HD số: 474/HĐTH-BVBNĐ ngày 06/11/2025 của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương và Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Hải Dương)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm/ Khoa	Trình độ chuyên môn	Số Chứng chỉ hành nghề, Quyết định bổ sung, ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp và phạm vi hoạt động chuyên môn đã được Sở Y tế cấp bổ sung	Ghi chú
1	Nguyễn Trường Sơn	16/02/1969	Trưởng Khoa; Khoa tâm thần 1	Bác sĩ CKI	003447/HD-CCHN Ngày 12/12/2013; 416/QĐ-SYT ngày 16/7/2015; 184/QĐ-SYT ngày 12/3/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần; Điện tâm đồ, điện não đồ, đo lưu huyết não, doppler xuyên sọ; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.	Hướng dẫn Bác sĩ thực hành: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần
2	Nguyễn Nhân Trí	02/07/1979	Trưởng Khoa; Khoa tâm thần 2	Bác sĩ CKI	003452/HD-CCHN Ngày 24/12/2013; 416/QĐ-SYT ngày 16/7/2015; 188/QĐ-SYT ngày 12/3/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần; Chẩn đoán siêu âm; khám chữa bệnh chuyên khoa mắt, Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Điện não đồ - Lưu huyết não đồ.	Hướng dẫn Bác sĩ thực hành: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần
3	Nguyễn Công Huy	06/12/1977	Trưởng khoa; Khoa tâm thần 3	Bác sĩ CKI	0005666/HD-CCHN Ngày 24/05/2016; 180/QĐ-SYT ngày 12/3/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Điện não đồ - Lưu huyết não đồ.	Hướng dẫn Bác sĩ thực hành: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần
4	Vũ Đình Cảnh	24/04/1980	Trưởng Khoa; Khoa tâm thần 4	Bác sĩ CKI	003444/HD-CCHN Ngày 12/12/2013; 416/QĐ-SYT ngày 16/7/2015; 186/QĐ-SYT ngày 12/3/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần; Chẩn đoán siêu âm; khám chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng; nội soi tai mũi họng; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Điện não đồ - Lưu huyết não đồ.	Hướng dẫn Bác sĩ thực hành: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần

Số: 475/HĐTH -BVBNĐ

Hải Phòng, ngày 06 tháng 11 năm 2025

**HỢP ĐỒNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH
NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

Căn Cú Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96 /2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/ NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ vào Bản công bố số: 01/BCB-TTYT ngày 02/02/2024 của Trung tâm y tế Gia Lộc về việc công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, khả năng và nhu cầu thực tế của hai đơn vị:

Hôm nay, ngày 06 tháng 11 năm 2025 tại Trung tâm Y tế Gia Lộc, chúng tôi gồm:

BÊN A: TRUNG TÂM Y TẾ GIA LỘC

- Địa chỉ: 56 Nguyễn Chế Nghĩa - Xã Gia Lộc - Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 02203.717.119
- Tài khoản: 2310211110212 Tại ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Gia Lộc - Hải Dương
- Mã số thuế: 0800590541
- Đại diện: Ông Trần Thanh Nam
- Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI HẢI DƯƠNG

- Địa chỉ: Số 241 Nguyễn Lương Bằng - Phường Lê Thanh Nghị - Thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại số: 0220.3896576

- Tài khoản số: 2313201004220 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành Đông Dương.

- Mã số thuế: 0800402981

- Đại diện: **Ông Nguyễn Văn Tường**

- Chức vụ: Giám đốc

Sau khi thỏa thuận, hai bên đã thống nhất ký kết Hợp đồng về thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo các điều khoản sau đây:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh

1. Đối tượng thực hành: Bác sỹ đa khoa/y khoa, Bác sỹ y học dự phòng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học,

2. Số lượng người thực hành: Số lượng học viên thực hành theo danh sách cụ thể của bên B chuyển sang. Tùy theo từng đợt thực hành và theo từng ngành đào tạo đảm bảo số lượng theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

3. Người hướng dẫn thực hành: Người hướng dẫn của cơ sở thực hành có trình độ chuyên môn phù hợp theo từng đối tượng thực hành được quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 (phụ lục kèm theo).

4. Nội dung chuyên môn thực hành:

- Thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu, Ngoại khoa, Sản khoa, Nhi khoa, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt.

5. Thời gian thực hành:

STT	Chuyên khoa	Đối tượng thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	Bác sỹ đa khoa/y khoa, Bác sỹ y học dự phòng.	03 tháng	
		Kỹ thuật xét nghiệm y học, kỹ thuật hình ảnh y học.	01 tháng	
2	Chuyên khoa Ngoại	Bác sỹ đa khoa/y khoa, Bác sỹ y học dự phòng	01 tháng	
3	Chuyên khoa Sản khoa	Bác sỹ đa khoa/y khoa, Bác sỹ y học dự phòng.	01 tháng	
4	Chuyên khoa Nhi khoa	Bác sỹ đa khoa/y khoa, Bác sỹ y học dự phòng.	01 tháng	
5	Chuyên khoa Tai mũi họng	Bác sỹ đa khoa/y khoa, Bác sỹ y học dự phòng.	0,5 tháng	

STT	Chuyên khoa	Đối tượng thực hành	Thời gian	Ghi chú
6	Chuyên khoa Răng hàm mặt	Bác sỹ đa khoa/y khoa, Bác sỹ y học dự phòng	0,5 tháng	
7	Chuyên khoa Mắt	Bác sỹ đa khoa/y khoa, Bác sỹ y học dự phòng	0,5 tháng	
8	Chuyên khoa Y học cổ truyền	Bác sỹ đa khoa/y khoa, Bác sỹ y học dự phòng.	01 tháng	
9	Chuyên khoa Phục hồi chức năng	Bác sỹ đa khoa/y khoa, Bác sỹ y học dự phòng	0,5 tháng	

6. Địa điểm thực hành: Trung tâm Y tế Gia Lộc

7. Thời hạn của Hợp đồng đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh: Kể từ ngày ký Hợp đồng đến hết ngày 31/12/2030.

Hình thức thực hiện Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói theo từng trường hợp thực hành cụ thể

8. Chương trình thực hành: Chương trình hướng dẫn thực hành cho đối tượng Bác sỹ đa khoa/y khoa, Bác sỹ y học dự phòng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học của bên A đã được phê duyệt.

Điều 2. Chi phí thực hành, phương thức và thời hạn thanh toán

1. Chi phí thực hành

TT	Nội dung	Khóa thực hành	Thời gian	Đơn giá	Thành tiền
1	Bác sỹ y khoa/đa khoa	1	9 tháng	1.000.000đ/tháng	9.000.000đ
2	Bác sỹ Y học dự phòng	1	9 tháng	1.000.000đ/tháng	9.000.000đ
3	Cử nhân xét nghiệm	1	1 tháng	1.000.000đ/tháng	1.000.000 đ
4	Kỹ thuật xét nghiệm y học	1	1 tháng	500.000đ/tháng	500.000đ
5	Kỹ thuật hình ảnh y học	1	1 tháng	500.000đ/tháng	500.000đ

2. Phương thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3. Thời hạn thanh toán: Bên B Thanh toán cho bên A trong vòng 30 ngày kể từ ngày có Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có quyền:

a) Bố trí người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng khi sắp xếp được lịch hướng dẫn.

b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu người thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

c) Thu phí thực hành theo thỏa thuận với Bên B theo quy định.

2. Bên A có nghĩa vụ:

a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

b) Bảo đảm hướng dẫn thực hành đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã được thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.

c) Bảo đảm quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật.

d) Cung cấp các phương tiện, thiết bị bảo hộ trong quá trình thực hành (nếu có).

e) Xác nhận quá trình thực hành theo đúng mẫu quy định tại Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

f) Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

a) Cử người thực hành của cơ sở mình đến cơ sở hướng dẫn thực hành hoặc tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp theo thỏa thuận trong hợp đồng khi bên A sắp xếp được người hướng dẫn.

b) Người thực hành được thực hành khám bệnh, chữa bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

c) Người thực hành được cung cấp các phương tiện, thiết bị bảo hộ trong quá trình thực hành (nếu có).

d) Người thực hành được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật (nếu có).

e) Người thực hành được cấp giấy xác nhận quá trình thực hành.

f) Được cung cấp thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở thực hành.

g) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (nếu có).

2. Bên B có nghĩa vụ:

a) Chỉ đạo người thực hành chấp hành nội quy, quy chế chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

b) Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng thực hành.

c) Thanh toán kinh phí thực hành đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A.

d) Cung cấp cho bên A bộ hồ sơ gồm: Bản sao hợp lệ văn bằng chuyên môn, Bản sao hợp lệ căn cước công dân, công văn và quyết định của đối tượng thực hành kèm theo.

e) Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với người hướng dẫn thực hành của cơ sở mình tham gia hướng dẫn thực hành và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2030 và các bên hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.

3. Hợp đồng này gồm có 05 trang và làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



TRẦN THANH NAM

**ĐẠI DIỆN BÊN B 22
GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN VĂN TƯỜNG

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

Phụ lục

(Kèm theo HD số: 475/HDTH-BV/BND ngày 06/01/2025 của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương và Trung tâm Y tế Gia Lộc)

STT	Họ và Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
1.	Tăng Hữu Trung	01/08/1979	Trưởng phòng Kế hoạch-nghiệp vụ, Khám bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu	Bác sĩ CKI	003033/HD-CCHN Ngày 2/10/2013 454/QĐ-SYT ngày 13/8/2015 996a/QĐ-SYT ngày 06/7/2017	Khám bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu, chẩn đoán siêu âm, Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa, điện tim., Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng.	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa HSCC cho đối tượng Bác sĩ, KTV hình ảnh y học, KTV xét nghiệm
2.	Phạm Văn Đức	24/04/1993	Phụ trách khoa CC-HSTC và CD	Bác sĩ CKI	0007325/HD-CCHN Ngày 12/4/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội.	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Bác sĩ KTV hình ảnh y học, KTV xét nghiệm
3.	Nguyễn Hữu Trức	03/03/1988	Trưởng khoa Nhi, Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ CKI	0005722/HD-CCHN Ngày 01/3/2016	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa; Siêu âm	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nhi cho đối tượng Bác sĩ
4.	Trần Thị Thu Hà	09/08/1981	Trưởng khoa Răng hàm mắt-Mắt-Tai mũi họng, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Bác sĩ CKI	003000/HD-CCHN Ngày 02/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Mắt cho đối tượng Bác sĩ
5.	Vũ Thị The	06/06/1975	Phó trưởng khoa Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt, tai mũi họng	Bác sĩ đa khoa	003009/HD-CCHN Ngày 02/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt, tai mũi họng	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa RHM, TMH cho đối tượng Bác sĩ
6.	Đoàn Quang Thảo	01/02/1980	Bác sĩ, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Bác sĩ CKI Tai mũi họng	004317/HD-CCHN Ngày 15/8/2014 81/QĐ-SYT ngày 16/3/2015	Khám chữa bệnh nội nhi, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng, nội soi Tai mũi họng	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa, TMH cho đối tượng Bác sĩ

STT	Họ và Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
7.	Nguyễn Thị Hà	25/03/1993	Bác sĩ, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Bác sĩ RMH	0007324/HD-CCHN Ngày 12/4/2019	'Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa RHM cho đối tượng Bác sĩ
8.	Lê Đình Giới	15/04/1989	Trưởng khoa Khoa YHCT-PHCN, Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ CKI	004777/HD-CCHN Ngày 06/4/2015 996a/QĐ-SYT ngày 06/7/2017	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền và phục hồi chức năng. Đo mật độ xương.	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa YHCT và PHCN cho đối tượng Bác sĩ
9.	Lãnh Thị Mến	15/12/1989	Phó Trưởng khoa Khoa YHCT-PHCN, Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ CKI	0005721/HD-CCHN Ngày 01/3/2016 1327/QĐ-SYT ngày 24/10/2017	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, y học cổ truyền, Khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa YHCT và PHCN cho đối tượng Bác sĩ
10.	Đỗ Thị Hồng Thảo	08/05/1982	Bác sĩ, Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ YHCT	0005420/HD-CCHN Ngày 10/4/2018	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa YHCT cho đối tượng Bác sĩ
11.	Nguyễn Đình Minh	07/12/1981	Bác sĩ, Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ YHCT	0005418/HD-CCHN Ngày 10/4/2018	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa YHCT cho đối tượng Bác sĩ
12.	Phạm Ngọc Thanh	20/11/1988	Trưởng Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ CKI	003803/HD-CCHN Ngày 15/8/2014 194/QĐ-SYT ngày 16/01/2017	Khám chữa bệnh ngoại khoa, gây mê hồi sức Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại cho đối tượng Bác sĩ
13.	Phan Văn Cường	26/12/1970	Phó Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ CKI	003006/HD-CCHN Ngày 02/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa, Sản khoa.	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại cho đối tượng Bác sĩ
14.	Đào Mạnh Thanh	21/06/1988	Bác sĩ, Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ CKI	003995/HD-CCHN Ngày 20/7/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa, Sản khoa.	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại cho đối tượng Bác sĩ

STT	Họ và Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
15.	Hoàng Văn Hội	08/11/1989	Bác sĩ, Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ CKI	0007569/HD-CCHN, Ngày 20/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa, Sản khoa.	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại cho đối tượng Bác sĩ
16.	Nguyễn Trọng Tấn	12/03/1989	Trưởng khoa Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Bác sĩ CKI	003992/HD-CCHN Ngày 20/7/2015	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa, sản khoa	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Sản cho đối tượng Bác sĩ
17.	Cao Duy Thành	09/02/1979	Bác sĩ, Khám chữa bệnh sản khoa	Bác sĩ CKII	002965/HD-CCHN, Ngày 02/10/2013 996a/QĐ-SYT ngày 06/7/2017	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa, sản khoa; Siêu âm.	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Sản cho đối tượng Bác sĩ



Số: 535/QĐ-BVBND

Hải Phòng, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho các chức danh chuyên môn tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 3625/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh về việc thành lập Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc đổi tên một số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và Trạm Y tế các xã, phường, đặc khu trực thuộc Trung tâm Y tế khu vực; Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Chỉ đạo tuyến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho các chức danh chuyên môn tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương (chương trình chi tiết kèm theo).

Điều 2. Các khoa, phòng, viên chức được phân công giảng dạy, hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng các nội dung chương trình thực hành ban hành kèm theo quyết định này.

Điều 3. Các khoa, phòng thuộc Bệnh viện và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế TP. Hải Phòng;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KH-CĐT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tường

CHƯƠNG TRÌNH

THỰC HÀNH CHO CÁC CHỨC DANH CHUYÊN MÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 335/QĐ-BVBNĐ ngày 24/11/2025 của
Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương)

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y KHOA

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng bác sĩ y khoa/ đa khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y khoa đa khoa.

- Người có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sĩ y khoa/ đa khoa theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế (sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên).

2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục V Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa CC-HSTC và CD (Ký Hợp đồng với Trung tâm Y tế Gia Lộc)	03 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội tổng hợp - Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương	01 tháng
3	Ngoại khoa	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức (Ký Hợp đồng với Trung tâm Y tế Gia Lộc)	01 tháng
4	Sản khoa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản (Ký Hợp đồng với Trung tâm Y tế Gia Lộc)	01 tháng
5	Nhi khoa	Khoa Nhi (Ký Hợp đồng với Trung tâm Y tế Gia Lộc)	01 tháng
6	Tai mũi họng	Khoa RHM-Mắt-TMH (Ký Hợp đồng với Trung tâm Y tế Gia Lộc)	0.5 tháng
7	Răng hàm mặt		0.5 tháng
8	Mắt		0.5 tháng
9	Y học cổ truyền	Khoa YHCT-PHCN Ký Hợp đồng với Trung tâm Y tế Gia Lộc)	01 tháng
10	Phục hồi chức năng		0.5 tháng
11	Da liễu	Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương (Ký Hợp đồng với Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương)	0.5 tháng
12	Tâm thần	Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Hải Dương (Ký HĐ với Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Hải Dương)	0.5 tháng
13	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng, Bệnh viện Bệnh nhiệt	0.5 tháng
14	Xét nghiệm		0.5 tháng

	đối Hải Dương	
Tổng thời gian thực hành		12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.
- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.
- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ VỚI PHẠM VI HÀNH CHUYÊN KHOA NỘI

1. Đối tượng thực hành

- Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi có giấy phép/chứng chỉ hành nghề có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản Nội khoa 09 tháng do cơ sở đào tạo trong nước cấp theo quy định của pháp luật (*sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên*).

2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 09 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa nội học viên cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn theo quy định.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Mục II phụ lục IX Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

- Thực hiện quy định pháp luật và quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Nội khoa	Khoa Nội tổng hợp - Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương	09 tháng
Tổng thời gian thực hành			09 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành tại khoa Nội tổng hợp theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;



III. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ CHUYÊN KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

1. Đối tượng thực hành:

- Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép/ chứng chỉ hành nghề có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản Chẩn đoán hình ảnh 09 tháng do cơ sở đào tạo hợp pháp trong nước cấp theo quy định của pháp luật (sau đây đối tượng thực hành gọi tắt là học viên).

2. Mục tiêu:

Sau khi thực hành 09 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề chẩn đoán hình ảnh học viên cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.
- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán hình ảnh đối với các bệnh thường gặp thực hiện tốt các nguyên tắc an toàn bức xạ trong chẩn đoán hình ảnh và an toàn thăm khám.
- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.
- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.
- Đưa ra quyết định sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.
- Phục vụ người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không hân biệt đối xử.
- Thực hiện các quy trình chuyên môn chẩn đoán hình ảnh theo quy định của Bộ Y tế phù hợp với quy định, tổ chức và nguồn nhân lực tại nơi làm việc
- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình Khám chữa bệnh.
- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành:

- Thực hiện các quy trình khám bệnh chẩn đoán hình ảnh
- Thực hiện các danh mục kỹ thuật chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại mục XVI phụ lục số IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

Thời gian thực hành:

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng – Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương	09 tháng
Tổng thời gian thực hành			09 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện/trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện/trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện/trung tâm cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

PH
IÊN
TĐ
JNG
ĐV

IV. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ Y HỌC DỰ PHÒNG

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng bác sỹ y học dự phòng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y học dự phòng.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề y học dự phòng cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sỹ phạm vi chuyên môn hành nghề khám bệnh, chữa bệnh Y học dự phòng đáp ứng phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình xử trí cấp cứu tại cộng đồng.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, giao tiếp ứng xử giữa thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn theo quy định.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục VII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.
- Thực hiện tốt quy định pháp luật và quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử kỹ năng làm việc nhóm.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa CC-HSTC và CD (Ký Hợp đồng với Trung tâm Y tế Gia Lộc)	03 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội tổng hợp - Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương	1,5 tháng
3	Ngoại khoa	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức (Ký Hợp đồng với Trung tâm Y tế Gia Lộc)	01 tháng
4	Sản khoa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản (Ký Hợp đồng với Trung tâm Y tế Gia Lộc)	01 tháng
5	Nhi khoa	Khoa Nhi (Ký Hợp đồng với Trung tâm Y tế Gia Lộc)	01 tháng
6	Tai mũi họng	Khoa RHM-Mắt-TMH (Ký Hợp đồng với Trung tâm Y tế Gia Lộc)	0.5 tháng
7	Răng hàm mặt		0.5 tháng
8	Mắt		0.5 tháng
9	Y học cổ truyền	Khoa YHCT-PHCN Ký Hợp đồng với Trung tâm Y tế Gia Lộc)	01 tháng
10	Phục hồi chức năng		0.5 tháng
11	Da liễu	Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương (Ký Hợp đồng với Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương)	0.5 tháng
12	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương	0.5 tháng
13	Xét nghiệm		0.5 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Người hướng dẫn thực hành đưa ra nội dung hướng dẫn học viên đọc trước lý thuyết sau đó cùng nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật. Sau khi tiếp thu học viên thực hành dưới sự hướng dẫn hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành đưa ra ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.
- Người hướng dẫn thực hành phải chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.
- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.
- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

V. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ HÌNH ẢNH Y HỌC

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học.

- Người có văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học.

- Người có văn bằng cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học học viên cần đạt được:

2.1. Kiến thức

Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

Đủ năng lực thực hiện các kỹ thuật hình ảnh y học thông thường như chụp Xquang, siêu âm, ghi hình phóng xạ và trợ giúp bác sỹ.

Thực hiện đúng quy định an toàn lao động, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị với chức danh chuyên môn

2.2. Kỹ năng chuyên môn

Thực hiện thành thạo các kỹ thuật ở các mức độ khác nhau về lĩnh vực hình ảnh y học: chụp X quang, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ; siêu âm; ghi hình phóng xạ, xạ trị và trợ giúp bác sỹ chuyên ngành thực hiện các kỹ thuật hình ảnh can thiệp đảm bảo chính xác, an toàn phóng xạ phục vụ yêu cầu chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân.

Nắm vững các thông số kỹ thuật thiết bị và thực hiện thành thạo các hoạt động bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị y tế.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám về kỹ thuật hình ảnh y học trong khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục XIV Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa CC-HSTC và CĐ (Ký Hợp đồng với Trung tâm Y tế Gia Lộc)	01 tháng
2	Hình ảnh y học	Khoa xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương	05 tháng
Tổng thời gian thực hành			06 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.
- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

NH
H N
V D
S

VI. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ XÉT NGHIỆM Y HỌC

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Văn bằng cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (*sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên*).

2. Mục tiêu

Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học học viên cần đạt được:

2.1. Kiến thức

Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

Đủ năng lực thực hiện quy trình kỹ thuật xét nghiệm; các quy định về an toàn lao động, an toàn sinh học, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị.

Thực hiện được các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn phòng xét nghiệm theo quy định.

2.2. Kỹ thuật chuyên môn

Nắm được nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm, kiến thức cơ bản về hóa sinh miễn dịch, huyết học truyền máu, vi sinh - ký sinh trùng, tế bào - mô bệnh học thông thường phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh.

Nắm được nguyên tắc, phương pháp pha chế một số dung dịch chuẩn, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường.

Nắm được các quy trình vô khuẩn, quy định về sử dụng hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng, an toàn sinh học.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục XIV Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa CC-HSTC và CĐ (Ký Hợp đồng với Trung tâm Y tế Gia Lộc)	01 tháng
2	Xét nghiệm Y học	Khoa xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương	05 tháng
Tổng thời gian thực hành			06 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.
- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.
- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.